

CÔNG TY TNHH NHÔNG XÍCH MẠNH QUANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÔNG XÍCH MẠNH QUANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MANH QUANG CHAINS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MANH QUANG CHAINS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108890566

3. Ngày thành lập: 09/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 20 Ngõ 61, Phố Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
3.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... - Sản xuất các sản phẩm đinh vít; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo.....	2599
4.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
5.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
6.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
7.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
8.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4530
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4543

11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép; - Bán buôn kim loại khác	4662
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển - Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển	7730
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
16.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
17.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc; - Sản xuất súng cầm tay hàn sắt; - Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản; - Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong; - Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay.	2790
18.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén Chi tiết: Sản xuất dụng cụ cầm tay có mô tơ điện hoặc không dùng điện hoặc chạy nước như: Máy bào ngang, Máy mài, Máy đập, Máy bào đứng, Máy xén, Máy vắn, Máy đóng đinh dùng điện.	2818
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021

21.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ; - Cho thuê tàu có thủy thủ đoàn, cho thuê ghe, xuồng có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch	5022
22.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: - Vận tải hàng hóa ven biển	5012
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299(Chính)
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
26.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
27.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
28.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
29.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
30.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
31.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
32.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
33.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
34.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
35.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
38.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
39.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
40.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
41.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
42.	Sản xuất máy luyện kim	2823

43.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
44.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc; - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước	7110
45.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
46.	Phá dỡ	4311
47.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; - Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
50.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
51.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa bằng đường hàng không)	5229
53.	Bốc xếp hàng hóa	5224
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng)	5210
55.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách	4932
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	5610
57.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ Đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
58.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN MANH HÙNG	Thôn Xuân Thọ, Xã Minh Quang, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	30,000	001091027621	
2	NGUYỄN NGỌC ANH	Thôn Xuân Thọ, Xã Minh Quang, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	700.000.000	70,000	001089024694	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/10/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001089024694

Ngày cấp: 16/01/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân Thọ, Xã Minh Quang, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Xuân Thọ, Xã Minh Quang, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội